

H c ph n: Gi i tích 2

Nhóm: 16

S t n ch :

Ngày thi: 25.06.2016

Gi thi: 15h

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr n g s :					10	10	10	70		
1	B12CCVT071	ng Hà Nh t Anh	25/01/94	C12CQVT02-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
2	B15DCCN021	Nguy n Nam Anh	21/03/97	D15CQCN10-B	9,0	7,0	6,0	6,0	6,4	
3	B15DCCN033	Nguy n Ng c Anh	12/06/97	D15CQCN11-B	9,0	8,0	9,0	9,5	9,3	
4	B15DCCN050	Nguy n Xuân B c	05/12/97	D15CQCN06-B	9,0	6,0	9,0	9,5	9,1	
5	B15DCCN053	Hà Ng c Bách	17/03/97	D15CQCN09-B	9,0	6,0	5,0	2,5	3,8	
6	B15DCCN062	ng Th L Châm	04/03/97	D15CQCN07-B	9,0	7,0	8,0	5,0	5,9	
7	B15DCCN064	Nguy n Quý Chí	31/12/96	D15CQCN09-B	9,0	6,0	5,0	6,0	6,2	
8	B15DCCN071	Lê Công Chính	18/06/97	D15CQCN05-B	9,0	8,0	8,0	4,0	5,3	
9	B15DCCN075	Cam V n Ch c	10/11/97	D15CQCN09-B	8,0	2,0	5,0	4,0	4,3	
10	B15DCCN085	Nguy n M nh C ng	27/01/97	D15CQCN08-B	9,0	7,0	6,0	5,0	5,7	
11	B15DCCN086	Tr n M nh C ng	28/01/97	D15CQCN09-B	9,0	7,0	5,0	6,5	6,7	
12	B15DCCN097	Nguy n Ng c i	22/12/97	D15CQCN09-B	9,0	8,0	7,0	8,5	8,4	
13	B15DCCN096	Phùng c i	09/11/93	D15CQCN08-B	9,0	5,0	5,0	5,5	5,8	
14	B15DCCN100	ào Anh ng	22/03/97	D15CQCN01-B	9,0	4,0	5,0	9,0	8,1	
15	B15DCCN104	Nguy n V n o	19/08/97	D15CQCN05-B	9,0	6,0	7,0	6,5	6,8	
16	B12CCVT160	Lê Anh c	19/09/94	C12CQVT03-B	9,0	7,0	7,0	0,0	2,3	
17	B15DCCN134	Tr n V n c	24/09/97	D15CQCN02-B	8,0	5,0	5,0	5,0	5,3	
18	B14DCCN052	Nguy n V n D ng	13/01/96	D15CQCN06-B	9,0	6,0	5,0	7,0	6,9	
19	B15DCCN163	Nguy n V n D ng	25/02/97	D15CQCN09-B	9,0	5,0	5,0	4,5	5,1	
20	B15DCCN164	Vi t Duy	20/03/97	D15CQCN10-B	9,0	5,0	6,0	7,0	6,9	
21	B12CCVT089	Nam Hà	25/04/94	C12CQVT02-B	6,0	5,0	3,0	9,0	7,7	
22	B15DCCN188	Ng Quang H i	01/09/97	D15CQCN01-B	8,0	7,0	6,0	5,0	5,6	
23	B15DCCN199	Nguy n Công H u	28/05/97	D15CQCN01-B	8,0	5,0	3,0	1,0	2,3	
24	B15DCCN202	Lê Th Thanh Hi n	13/11/97	D15CQCN04-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
25	B15DCCN214	Nguy n V n Hi u	18/07/97	D15CQCN05-B	9,0	7,0	5,0	5,0	5,6	
26	B15DCCN236	Bùi Nguy n Huy Hoàng	10/11/97	D15CQCN05-B	8,0	5,0	7,0	5,5	5,9	
27	B15DCCN240	Nguy n Huy Hoàng	29/06/92	D15CQCN09-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
28	B15DCCN241	Nguy n V n Hoàng	14/12/97	D15CQCN10-B	9,0	7,0	5,0	4,0	4,9	
29	B15DCCN243	Nguy n nh H i	06/09/97	D15CQCN01-B	9,0	6,0	7,0	5,0	5,7	
30	B15DCCN260	Nguy n Duy H ng	22/07/97	D15CQCN07-B	9,0	6,0	8,0	4,0	5,1	
31	B15DCCN273	Nguy n c Huy	08/11/96	D15CQCN09-B	9,0	6,0	8,0	8,0	7,9	
32	B15DCCN279	Nguy n Ph ng Huy n	01/06/97	D15CQCN04-B	9,0	7,0	9,0	9,0	8,8	
33	B15DCCN287	Lê H ng Khánh	02/11/97	D15CQCN01-B	7,0	7,0	5,0	1,5	3,0	
34	B15DCVT218	Nguy n Tùng Lâm	19/01/97	D15CQVT02-B	8,0	5,0	5,0	2,0	3,2	
35	B15DCCN302	Tr n c Lân	15/12/94	D15CQCN05-B	8,0	5,0	8,0	6,0	6,3	
36	B13CCCN061	Nguy n Ng c Linh	16/02/95	C13HTTT	8,0	6,0	7,0	5,0	5,6	
37	B15DCCN321	Hoàng Long	10/01/97	D15CQCN02-B	9,0	9,0	8,0	6,0	6,8	
38	B15DCCN319	Nguy n Anh Long	25/10/97	D15CQCN11-B	9,0	7,0	8,0	3,0	4,5	

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
39	B15DCCN325	inh Thi n Luân	13/05/97	D15CQCN06-B	8,0	6,0	8,0	4,0	5,0	
40	B15DCCN329	Nguy n V n Th L c	01/04/97	D15CQCN10-B	9,0	8,0	7,0	4,0	5,2	
41	B12DCCN125	Nguy n Thanh Mai	22/02/94	D12CNPM2	9,0	7,0	6,0	4,0	5,0	
42	B15DCCN344	L ng Hùng M nh	04/12/97	D15CQCN03-B	9,0	9,0	9,0	9,0	9,0	
43	B15DCCN340	Nông V n M nh	17/02/97	D15CQCN10-B	8,0	8,0	6,0	6,5	6,8	
44	B15DCCN347	Ph m c M nh	18/07/97	D15CQCN06-B	9,0	4,0	5,0	8,0	7,4	
45	B13CCVT024	L u H ng Minh	12/06/92	C13CQVT01-B	6,0	5,0	4,0	4,5	4,7	
46	B15DCCN350	Nguy n Thanh Minh	24/03/97	D15CQCN09-B	8,0	5,0	5,0	3,0	3,9	
47	B12CCCN089	V Duy Nghi p	02/07/93	C12HTTT	7,0	5,0	2,0		1,4	V ng
48	B15DCCN399	Phan Thanh Nguyên	19/03/96	D15CQCN03-B	7,0	7,0	5,0	5,5	5,8	
49	B12DCVT174	Cù L u Phong	01/11/94	D12CQVT04-B	9,0	6,0	6,0	9,5	8,8	
50	B15DCCN411	Ph m V n Phúc	14/11/97	D15CQCN04-B	9,0	8,0	8,0	5,5	6,4	
51	B15DCCN415	Nh Ph c	07/04/96	D15CQCN08-B	9,0	8,0	6,0		2,3	V ng
52	B15DCCN428	Lê H i Quân	23/12/97	D15CQCN10-B	9,0	7,0	6,0	9,0	8,5	
53	B15DCCN440	V nh Quang	07/03/97	D15CQCN11-B	9,0	7,0	8,0	6,0	6,6	
54	B15DCCN478	Nguy n nh Tài	08/01/97	D15CQCN05-B	9,0	5,0	6,0	8,0	7,6	
55	B15DCCN502	Nguy n V n Thanh	25/01/97	D15CQCN07-B	9,0	5,0	3,0	6,0	5,9	
56	B15DCCN512	inh Công Thành	03/09/97	D15CQCN06-B	8,0	5,0	4,0	3,5	4,2	
57	B15DCCN515	Hoàng c Thành	17/10/97	D15CQCN09-B	9,0	7,0	8,0	8,0	8,0	
58	B15DCCN514	Tr n nh Thành	26/10/97	D15CQCN08-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
59	B15DCCN530	Nguy n Quý Thi n	31/12/96	D15CQCN02-B	9,0	6,0	6,0	9,0	8,4	
60	B15DCCN537	Nguy n Anh Th	21/09/97	D15CQCN09-B	9,0	6,0	5,0	8,0	7,6	
61	B15DCCN547	ng V n Thu n	07/01/97	D15CQCN08-B	9,0	6,0	5,0	7,0	6,9	
62	B12CCCN147	Hà V n Thu n	24/12/94	C12CNPM	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
63	B14DCCN762	Nguy n V n Th ng	02/02/96	D15CQCN08-B	9,0	5,0	3,0	5,0	5,2	
64	B12DCCN196	Hoàng Th Thúy	16/03/94	D12HTTT1	8,0	8,0	6,0	5,5	6,1	
65	B15DCCN549	Hà Thu Th y	23/12/97	D15CQCN10-B	9,0	6,0	8,0	3,5	4,8	
66	B15DCCN553	nh Ti n	10/04/97	D15CQCN03-B	9,0	6,0	5,0	8,0	7,6	
67	B15DCCN554	Lê T t Ti n	06/03/97	D15CQCN04-B	9,0	6,0	5,0	1,5	3,1	
68	B12CCCN149	Ph m ng Ti p	16/03/93	C12CNPM	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
69	B12CCVT135	Lê Vi t Ti p	05/02/94	C12CQVT02-B	9,0	5,0	3,0	3,0	3,8	
70	B13CCVT039	Nguy n Qu c Tr ng	10/01/95	C13CQVT01-B	5,0	5,0	4,0	4,0	4,2	
71	B15DCCN583	Tr n Xuân Tr ng	24/02/97	D15CQCN11-B	9,0	5,0	5,0	7,5	7,2	
72	B15DCCN591	Ph m Minh Tú	08/01/97	D15CQCN08-B	9,0	8,0	6,0	9,0	8,6	
73	B12CCCN100	Nguy n Vi t T	05/11/93	C12CNPM	8,0	5,0	4,0		1,7	V ng
74	B15DCCN599	Bùi V n T	05/04/97	D15CQCN05-B	9,0	9,0	9,0	8,5	8,7	
75	B15DCCN602	Hoàng Anh Tu n	16/10/97	D15CQCN08-B	8,0	7,0	6,0	6,0	6,3	
76	B12DCCN143	Lê Anh Tu n	16/11/94	D12CNPM2	8,0	6,0	6,0	2,5	3,8	
77	B12CCVT204	Nguy n V n Tu n	10/10/94	C12CQVT03-B	8,0	5,0	3,0	2,0	3,0	
78	B15DCCN621	Lê V n Tùng	10/05/97	D15CQCN05-B	9,0	5,0	7,0	8,0	7,7	